

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÙ LAO DUNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/DS-ST
Ngày 29-9-2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liên Lâm Anh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Ông Dương Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2022/TLST- DS, ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST- DS ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Địa chỉ: Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh M – Quyền Giám đốc Ngân hàng T - Chi nhánh L. “có mặt”.

Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 3162/QĐ-STG, ngày 27 tháng 12 năm 2021).

- Bị đơn: Anh Võ Thanh S, sinh năm: 1992 “vắng mặt”.

Cư trú tại: ấp P, thị trấn C, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 5 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Nguyễn Minh M trình bày:

Vào ngày 24/4/2019 Ngân hàng T Chi nhánh L có ký hợp đồng tín dụng số LD 1911400733 với anh Võ Thanh S. Theo nội dung hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng T Chi nhánh L cho anh S vay số tiền gốc là 30.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng; mục đích vay: tiêu dùng; phương thức vay: từng lần; lãi suất: 24%/năm; Phương thức trả nợ: gốc và lãi được chia thành 36 kỳ; kỳ hạn trả nợ: hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày: 24/5/2019, kỳ hạn trả nợ cuối cùng ngày 23/4/2022, số tiền trả nợ mỗi kỳ là 1.433.000 đồng, số tiền trả nợ kỳ cuối là 1.445.000 đồng.

Sau khi vay anh Võ Thanh S đã thanh toán cho Ngân hàng được 34.392.000 đồng (24 kỳ), trong đó trả gốc là 19.992.000 đồng và lãi là 14.400.000 đồng. Tính đến ngày 29/9/2022 anh Sang còn nợ Ngân hàng số tiền vay gốc và lãi là 20.456.942 đồng (trong đó: tiền gốc là 10.008.000 đồng, lãi là 10.448.942 đồng).

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu anh Võ Thanh S có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/9/2022 là 20.456.942 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2022 cho đến khi anh S trả hết nợ vay cho Ngân hàng T theo lãi suất quá hạn trên số tiền gốc là 10.008.000 đồng.

* Bị đơn là anh Võ Thanh S đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, nên anh S đã biết được yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T, nhưng anh S không có ý kiến gì đối với yêu cầu của Ngân hàng T.

Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung đã ban hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời triệu tập anh Võ Thanh S tham gia phiên họp hai lần hợp lệ, nhưng anh S vắng mặt không có lý do và anh S cũng không cung cấp lời khai cho Tòa án.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu anh Võ Thanh S có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/9/2022 là 20.456.942 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/9/2022 đến ngày anh S trả hết nợ cho Ngân hàng T theo lãi suất quá hạn trên số tiền gốc là 10.008.000 đồng.

Xét thấy: yêu cầu của nguyên đơn tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp theo quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 357, Điều 398, Điều 401, Điều 463, Điều 466, Điều 468, của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 7, Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số

01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 13 Thông tư số 39/2010/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 13 Thông tư số 39/2010/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh S có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/9/2022 là 20.456.942 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/9/2022 đến ngày anh S trả hết nợ cho Ngân hàng T theo lãi suất quá hạn trên số tiền gốc là 10.008.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2022 của nguyên đơn Ngân hàng T thì Ngân hàng kiện bị đơn là anh Võ Thanh S, cư trú tại ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: nguyên đơn Ngân hàng T (tổ chức có đăng ký kinh doanh) yêu cầu bị đơn anh Võ Thanh S (cá nhân không có đăng ký kinh doanh) trả nợ tiền vay theo hợp đồng tín dụng, nên Hội đồng xét xử xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Anh Võ Thanh S là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Sang.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng T thì Ngân hàng yêu cầu anh Võ Thanh S có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc là 10.008.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng; anh S đã biết được yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T, nhưng anh S không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu của Ngân hàng T, nên đây là tình tiết, sự kiện Ngân hàng T không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Về nội dung và hình thức của hợp đồng: anh Võ Thanh S trực tiếp ký tên vào hợp đồng tín dụng số LD 1911400733, ngày 24/4/2019, hợp đồng này xác lập trên cơ sở tự nguyện, về hình thức giao kết tại thời điểm xác lập phù hợp theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 39/2010/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 398, Điều 401, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Sau khi ký kết hợp đồng tín

dụng Ngân hàng T đã giải ngân cho anh S nhận đủ số tiền vay theo hợp đồng, vì vậy có đủ căn cứ xác định hợp đồng tín dụng này có giá trị pháp lý và có hiệu lực đối với các bên tham gia ký.

[2.3] Về mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập là phù hợp theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 39/2016/TTNHN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Ngân hàng đã áp dụng tính tiền lãi đúng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[2.4] Xét về lỗi: anh S không thực hiện đúng nghĩa vụ theo giao kết của hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, vì vậy anh S là bên có lỗi và đã vi phạm hợp đồng, nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết của hợp đồng và theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu trả tiền vay gốc còn nợ trong hợp đồng tín dụng là 10.008.000 đồng của Ngân hàng T:

Giữa Ngân hàng T và anh Võ Thanh S đã tự nguyện ký hợp đồng tín dụng với nhau. Quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng T đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên cho vay, còn anh S không thực hiện đúng nghĩa vụ của bên vay.

Xét thấy: anh Võ Thanh S đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện đúng nghĩa vụ của bên vay theo giao kết trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết của hợp đồng và theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Ngân hàng T yêu cầu anh S có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi theo hợp đồng là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TTNHN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, xử buộc anh S có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng T tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/9/2022 là 20.456.942 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/9/2022 đến ngày anh S trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn trên số tiền gốc là 10.008.000 đồng.

[4] Đối với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T. Như đã nhận định ở phần trên, xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung là có cơ sở và phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, buộc anh Võ Thanh S phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.022.847 đồng;

Ngân hàng T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 477.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001862 ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

[5] Về quyền kháng cáo bản án: áp dụng Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 357, Điều 398, Điều 401, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 7, Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 13 Thông tư số 39/2010/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

Buộc anh Võ Thanh S có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng T tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/9/2022 là 20.456.942 đồng (*hai mươi triệu bốn trăm năm mươi sáu ngàn chín trăm bốn mươi hai đồng*).

Kể từ ngày 30/9/2022 anh S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc là 10.008.000 đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng T thì lãi suất mà anh S phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng T cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng T.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Võ Thanh S phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.022.847 đồng (*một triệu không trăm hai mươi hai ngàn tám trăm bốn mươi bảy đồng*); Ngân hàng T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 477.000 đồng (*bốn trăm bảy mươi bảy ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001862 ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

5. Về quyền kháng cáo bản án: nguyên đơn Ngân hàng T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn anh Võ Thanh S không có mặt tại phiên tòa

thì có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Liên Lâm Anh Thảo